

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MD02132**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Lập trình căn bản**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006			5	5.0				8.0		6.8
2	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005			5	5.0				5.0		5.0
4	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007			6	6.5				9.0		7.9
5	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007			10	7.5				6.5		7.2
6	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007			9	9.5				6.5		7.6
7	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007			10	7.0				5.5		6.5
8	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006			8	9.5				4.5	9.0	9.0
9	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007			5	5.0				3.5	9.0	7.4
10	2254802032566	La Phước	Thạnh	01/09/2006			9	9.0				7.5		8.1
11	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007			6	6.0				3.0	9.0	7.8
12	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007			6	6.5				3.0	9.0	7.9
13	2254802032569	Nguyễn Nhựt	Trường	24/01/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006			10	9.0				3.5	9.0	9.1
15	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005			0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập